

THAM LUẬN:

NÊN LẬP MỘT TỔ CHỨC HAY ĐỊNH CHẾ TƯ VÀ HỖN HỢP GIỮA CÁC TRÍ THỨC, CHUYÊN GIA VIỆT NAM TRONG NƯỚC VÀ HẢI NGOẠI LÀM CẦU NỐI LIÊN LẠC GIỮA HỌ VỚI NHAU, GIỮA CỘNG ĐỒNG DÂN TỘC TRONG NƯỚC VÀ HẢI NGOẠI VÀ GIỮA CÁC BỘ ÓC CHUYÊN GIA VÀ CÁC CƠ QUAN CÔNG QUYỀN CÁC CẤP VỚI SỨ MẠNG PHỤC VỤ DÂN TỘC.

Lời Dẫn .Ngày 27-28 tháng 12,2007, tại Saigon, đã có cuộc Hội Thảo về đề tài “Phát huy nguồn lực trí thức Việt kiều đóng góp vào công cuộc phát triển Thành Phố, Khu Công Nghệ cao và Đại Học Quốc gia Thành Phố”. Một Giáo sư Đại Học Quốc Gia đó, là bạn cũ của Giáo sư Tạ Văn Tài từ trước 1975, yêu cầu Giáo sư Tài đóng góp bài tham luận mặc dầu ông không về nước tham dự. Sau đây là bài tham luận đã gửi về cho Hội Thảo.

A. Hình thức cầu nối:

Chúng tôi đề nghị thành lập Một tổ chức hay Định chế tư, bao gồm các thành viên trí thức /chuyên gia trong nước và tại hải ngoại, đã cam kết tôn trọng mục đích phục vụ dân tộc trong các ngành hoạt động chuyên môn đóng góp vào sự phát triển toàn diện của xã hội và các nguyên tắc hoạt động tôn trọng chân lý khoa học và nhân phẩm con người , ghi trong điều điều lệ. Có thể có niên liêm và điều khoản bãi miễn nếu vi phạm điều lệ để gây tinh thần trách nhiệm.

Các cơ quan công quyền của nhà nước sẽ là đối tác của tổ chức tư nhân này, để thu dụng được chất xám cho dân tộc Việt Nam, cho nên không nên, và cũng không cần phải can thiệp vào việc điều hành nội bộ của tổ chức, tuy rằng có thể hướng dẫn tổng quát về đường hướng phát triển của đất nước và giúp đỡ các trí thức chuyên gia không phí công vào những dự án không có hiệu năng tối hảo cho dân tộc. Nếu nhà nước có hay sẽ lập ra một cơ quan nào để lo vấn đề lôi kéo trí thức, chuyên viên hải ngoại về giúp nước, do nhân viên nhà nước hay Đảng nắm quyền điều động, thì cơ quan đó vẫn có vai trò ý nghĩa, và chỉ nên có vai trò, là phối trí nhu cầu của các bộ, ngành, của nhà nước với những cung ứng chất xám của trí thức, chuyên gia—chứ không đóng vai chỉ huy—trong sự tương kính tương tự như sự tương kính đã có trong truyền thống Á Đông giữa sĩ phu, hay quân sư (như Khổng Minh chẳng hạn) và nhà vua hay nhà cầm quyền (như Lư Bị chẳng hạn).

Tổ chức này không nên chỉ lập ra cho riêng Thành Phố , vì TP HCM, tuy có thể tiến hành trước cả nước về một vài thí điểm hay sáng kiến, nhưng chỉ nên đón vai tuồng là niềm cảm hứng cho cả nước , chứ không nên “chơi chội”, “qua mặt” Hà Nội, hay Trung Ương--sẽ làm các nơi ấy nổi giận, cho rằng “sẽ có âm binh gì đây sắp nổi dậy”. Cũng vì thế, những ý kiến trong bài tham luận này luôn bàn luận cho cả nước; nếu áp dụng cho TPHCM thì cũng là một trường hợp thí dụ.

Tổ chức trên sẽ là điểm tiếp xúc và tuyên dụng trí thức, chuyên gia, và tổ chức ấy sẽ đóng vai trò chủ yếu liên hệ với các cá nhân, hay các hiệp hội hay các tổ chức của Việt Kiều trên toàn thế giới.

B. Những cái lợi của tổ chức trên.

1. Đối với các trí thức, chuyên gia, là thành viên trong một tổ chức tư để qua tổ chức này, thương lượng với đủ các loại đối tác: các cơ quan công quyền nhà nước các cấp, các đại học, trung tâm khoa học, các xí nghiệp quốc doanh, hay ngay cả các xí nghiệp tư, hay ngoại quốc hay các cơ quan viện trợ quốc tế làm các dự án tại Việt Nam--- thì có nhiều điểm lợi rõ rệt:

--các trí thức, chuyên gia Việt Kiều trên khắp thế giới, và ngay cả các anh em trong nước của họ, sẽ biết chắc là chỉ cần đi qua “một cửa sổ “ này là có thể tìm được một đối tác thích hợp trong nhiều loại đối tác sẽ dùng được chất xám của mình cho dân tộc Việt Nam, vì chính sự thu tóm tất cả các nguồn dữ kiện kiến thức chuyên môn và dữ kiện về các đường giây liên lạc khắp nơi của rất nhiều người trong cái tổ chức tư này sẽ làm việc tốt hơn một cơ quan chính quyền, nếu được lập ra để thu hút trí thức chuyên viên hải ngoại thì cũng chỉ có một số ít nhân viên. Xin nói ngay là cơ quan chính quyền này, nếu có lập ra, sẽ vẫn có vai trò điều phối, như nói ở trên.

-- Khi các trí thức, chuyên gia ngồi làm việc với nhau, họ dễ thông cảm nhau. Trí thức, chuyên viên gặp nhau : nếu đã quen trước, họ thân nhau lại như cũ hay nếu mới quen, họ cũng có thể thân nhau ngay, vì có mẫu số chung là cùng trọng khoa học, cùng theo đuổi chân lý, cùng muốn đem khoa học phục vụ dân sinh. Việc kêu gọi quy tụ lại hợp tác làm việc dựa trên tình thân này có thể được đẩy mạnh thêm nhờ ở các mối liên hệ cùng trường cũ, hay cùng quê quán (làng hay tỉnh).

--Ở hải ngoại, có một số trí thức, chuyên gia muốn về giúp nước nhà và dân tộc, nhưng trước những lời nói hay hành vi dèm pha là “về nước làm việc cho cơ quan nhà nước là đầu hàng chế độ cộng sản”, họ mang tâm trạng nước đôi “Quê Hương Thương Ghét” (thương dân, nhưng ghét cộng sản), như nhà báo Vũ Thụy Hoàng ở Hoa Thịnh Đốn đã viết trong cuốn sách cũng đề tài ấy. Cho nên nếu các trí thức, chuyên viên hải ngoại ở trong một tổ chức tư giúp cho họ làm hợp đồng làm việc với các đối tác, họ sẽ thoát được sự lo ngại trên và sẽ mạnh dạn về nước hơn, vì họ có thể giải thích với các người chỉ trích họ là nếu chế độ cộng sản vượt quá lẽ lõi thông thường của hợp đồng cộng tác mà dùng áp lực chính trị, họ có thể giải tiêu hợp đồng mà đi về nước ngoài, chẳng mất vốn gì cả, không rơi vào tình trạng “bỏ của chạy lấy người” trong câu chuyện mà ở hải ngoại có một số người nêu ra để nói xấu chế độ, câu chuyện về một số nhà đầu tư Việt kiều, chỉ muốn thoát khỏi Việt Nam sau khi đã đầu tư mà không rút vốn ra được sau khi bị những đối tác tham lam ở trong nước vu cáo họ vi phạm hình sự để rồi bị án tiết, bị tịch thu vốn đầu tư—vì rằng các trí thức, chuyên viên vẫn giữ nguyên được vốn chất xám của họ ở trong não bộ của họ, nếu họ có ra đi trở về hải ngoại. Hơn nữa, họ giúp cho dân tộc, nhất là thế hệ tương lai mà, có gì phải hối tiếc!

2. Xét theo quan điểm của nhà cầm quyền Việt Nam các cấp, trung ương hay địa phương, hay các cơ quan chức năng như các xí nghiệp quốc doanh, thì một tổ chức tư thân gồm các trí thức, chuyên gia hải ngoại và cả quốc nội, chỉ đóng vai trò giúp họ ký kết các hợp đồng hợp tác, cũng không thể là một sự đe dọa “diễn tiến hoà bình” gì cả, và cũng không

cần đưa đến nhu cầu kiểm soát quá chặt chẽ, làm mất nhân vị các trí thức chuyên gia hải ngoại, mà cũng không cần thiết gì cho mục tiêu an ninh quốc gia. Các trí thức, chuyên gia Việt Kiều hàng đầu thường là những người có vốn liếng kiến thức rất quý báu, nếu tính gộp lại, thì phải mất cả bao nhiêu tỷ Mỹ Kim mới tích lũy được, mà nhà nước các cấp từ trung ương đến địa phương, cũng như các đại học, các xí nghiệp, công hay tư, cũng như các nhà đầu tư nước ngoài làm các dự án tại Việt Nam, không mất tiền mà có thể nhờ vả được, thường là những người ở tuổi đã cao, không còn mộng về nước “tranh bá đồ vương” với ai, không còn cạnh tranh với ai; họ chỉ vì thương dân tộc mà muốn về nước phục vụ một thời gian ngắn, rồi trở lại hải ngoại, sống nốt tuổi già giữa đám con cháu sẽ không về Việt nam lâu dài (cùng lắm chúng cũng chỉ sang Việt Nam làm việc ngắn hạn) và mong chết êm đềm giữ đám con cháu, sau khi được nền y khoa tân tiến ở nước ngoài tận tình cứu chữa. Những người con ưu tú của dân tộc muốn về nước phục vụ một thời gian ngắn như vậy, trong tâm khảm “trăm sông cũng trở về biển cả [dân tộc]” thì nhà cầm quyền chỉ nên an tâm mà đối xử lịch sự với họ, để cho họ thoải mái tự do trong công tác phục vụ nhân dân. Trong sự tương kính như thế, trí thức, chuyên gia hải ngoại sẽ tìm thấy ý nghĩa của việc làm trong những năm sau cùng của cuộc đời, và họ sẽ khuyên con cái cũng là trí thức, chuyên viên của họ cũng về quê hương Việt Nam---mà chúng có khi không quen biết vì không lớn lên tại đó hay sinh ra ở nước ngoài nhưng vẫn muốn tìm về nguồn, như kinh nghiệm của bao dân tộc lưu vong, như Do Thái chẳng hạn, đã cho thấy..

Một khi tạo được sự cộng tác của trí thức, chuyên gia Việt Kiều, trong sự an tâm, thì không những Việt nam có nhiều nguồn lực để canh tân xã hội trong nước, mà còn gia tăng khả năng cạnh tranh để đi vô thị trường thế giới nữa, và có thể nhờ họ giúp đưa khả năng thế hệ trẻ Việt Nam lên đẳng cấp quốc tế qua huấn luyện trong nước hay tại hải ngoại.

Những nhận định trên là những phân tích khách quan dựa trên sự nghiên cứu qua nhiều năm đọc nhiều các tin tức và các tờ trình về tâm tư của người Việt hải ngoại, và các cuộc phỏng vấn. Chúng tôi làm công tác khiêm tốn là tường trình trung lập, khách quan với tư cách một nhà khoa học xã hội, chứ không đưa ra quan điểm cá nhân của chúng tôi về vấn đề này, quan điểm cá nhân này, chúng tôi đã có những hành động cụ thể tham gia hội thảo trong nước về nhiều đề tài đầu tư và luật pháp, và cũng đã trình bày trong những bài viết từ bao nhiêu năm nay (đặc biệt là bài “Trí thức, chuyên viên Việt Nam hải ngoại và việc tham gia đóng góp cho cộng đồng Việt Nam”[ở ngoài và trong nước], đăng trong nhiều báo ở nước ngoài, mà Ngoại Trưởng Nguyễn Cơ Thạch có đọc hồi đó và có nhận xét với Giáo sư Lê Xuân Khoa, một trí thức hàng đầu ở hải ngoại đã lo cho đồng bào ra đi, rồi lại lo cho việc đem “chất xám” của hải ngoại về giúp dân tộc.).

C. Có lẽ sẽ có nhiều người đồng ý.

Chúng tôi trộm nghĩ có nhiều người đồng ý với các ý kiến đưa ra ở đây, mà họ chưa nói ra. Nhưng chúng tôi đã thấy những thí dụ cho chúng tôi niềm tin ấy. Chúng tôi có khuyên một ông Khoa Trường của một Phân Khoa trong Đại Học Saigon trước 1975 là phải về thăm mẹ già đã mấy chục năm không gặp, vì ông này “ngại Cộng sản” và rất do dự không về trong nhiều năm; cuối cùng ông về nước thì được các trí thức, chuyên gia

trong Phân Khoa xưa của ông -- người cũ cũng như người mới---đón tiếp ông nồng hậu. Vì thương dân tộc, muốn dân Việt Nam có mức sống khá hơn, chúng tôi đã đề nghị trong buổi tham khảo ý kiến ở Tòa Bạch Ốc mà Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ dành cho 19 người Việt Nam ngày 21/5/1990 là nên bỏ cấm vận đối với Việt Nam. Tuy phái đoàn này cũng cử ra một ông giáo sư khác trình bày lập trường của một số người ngược lại với lập trường của chúng tôi , nhiều người khác trong phái đoàn nói là họ đồng ý với chúng tôi, tuy có thể họ không nói ra công khai, như trường hợp anh bạn Đỗ Ngọc Yên, chủ nhiệm kiêm chủ bút nhật báo Người Việt, tờ báo lớn nhất của cộng đồng di cư Việt Nam ở Mỹ, vì anh đang bị cái nạn đốt xe, đốt toà soạn do những người chống cộng cực đoan gây ra vào hồi đó. (Tin tức về buổi điều trần này đã được báo Far Eastern Economic Review đăng). Nêu cao tình thương dân tộc thì không bao giờ lầm cả..

Ngày 20 tháng 12, 2007

Ls. Tạ Văn Tài.

Cử Nhân Luật (Việt Nam)

M.A., Ph.D. (University of Virginia)

LL.M (Harvard Law School)

Nguyên Giáo sư Đại Học, Việt Nam,

và Giảng sư , Harvard Law School